

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829205)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-09

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

Handwritten signatures and notes:
Hm. Hùng Bùi Thị Huệ

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330193	Nguyễn Thành	Lực	02/12/2007	CCQ2533F	1	Luc	0.0	3.9	2.3
2	2125330163	Nguyễn Xuân	Nghĩa	22/04/2006	CCQ2533E	1	Xuan	7.4	4.0	5.4
3	2125330152	Trần Đại	Nghĩa	07/12/2007	CCQ2533E	1	Da	8.2	4.1	5.7
4	2125330151	Lê Nguyễn Trọng	Nguyễn	06/10/2007	CCQ2533E			0.0		
5	2125330176	Phạm Đức	Nhất	06/07/2007	CCQ2533E	1	duc	7.6	5.9	6.6
6	2125330167	Đỗ	Phong	11/05/2007	CCQ2533E	1	Do	7.8	9.2	8.6
7	2125330149	Lư Ngọc	Phong	06/08/2007	CCQ2533E	1	Ngoc	8.7	8.7	8.7
8	2125330187	Nguyễn Văn	Phúc	25/12/2003	CCQ2533F	1	Van	7.4	6.4	6.8
9	2125330182	Lê Hoàng	Son	16/11/2007	CCQ2533F			0.0		
10	2125330188	Nguyễn Ngọc	Tài	21/11/2007	CCQ2533F	1	Tai	7.7	6.4	6.9
11	2125330156	Nguyễn Tấn	Tâm	01/11/2007	CCQ2533E			0.0		
12	2125330172	Nguyễn Khánh	Toàn	22/09/2007	CCQ2533E	1	Khanh	7.6	6.4	6.9
13	2125330202	Ung Thái	Toàn	10/04/2007	CCQ2533F			0.0		
14	2125330177	Lê Công	Trí	16/11/2006	CCQ2533F			0.0		
15	2125330170	Lê Văn	Trí	25/11/2007	CCQ2533E	1	Van	8.0	8.4	8.2
16	2125330183	Nguyễn Cao Minh	Triết	28/11/2006	CCQ2533F	1	Minh	7.7	5.3	6.3
17	2125330199	Danh Tiểu	Trường	12/09/2007	CCQ2533F	1	Tieu	7.4	6.3	6.7
18	2125330153	Nguyễn Xuân	Trường	10/12/2007	CCQ2533E	1	Xuan	5.4	5.3	5.3
19	2125330189	Đương Minh	Tuấn	17/04/2007	CCQ2533F			0.0		
20	2125330154	Trần Quốc	Tuấn	26/03/2007	CCQ2533E	1	Quoc	7.1	6.0	6.4
21	2125330158	Vũ Đức	Tùng	06/01/2007	CCQ2533E	1	Duc	7.7	6.1	6.7
22	2125330168	Trần Thiên	Tường	13/09/2007	CCQ2533E	1	Thien	8.6	7.7	8.1
23	2125330145	Ngô A	Ty	05/09/2007	CCQ2533E	1	A	9.0	7.2	7.9
24	2125330173	Lê Công	Văn	29/04/2007	CCQ2533E	1	Van	7.4	6.3	6.7
25	2125330174	Đinh Thế	Vinh	23/02/2007	CCQ2533E	1	The	8.0	6.9	7.3
26	2125330171	Nguyễn Khánh	Vũ	27/11/2007	CCQ2533E	1	Khanh	7.4	6.3	6.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829205)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-11

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

Đang
Đo' Văn Duy Lê Phan
Chuyển Vãn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330201	Nguyễn Hoàng Vương Anh	08/08/2007	CCQ2533F	1	Anh	9.0	9.7	9.4	
2	2125330148	Nguyễn Hồ Chí Bảo	02/11/2007	CCQ2533E	2	Bảo	7.1	6.5	6.7	
3	2121050077	Bùi Xuân Chiến	25/09/2003	CCQ2105A	3	Chiến	8.5	6.1	7.1	
4	2125330195	Hồ Thế Đan	12/08/2007	CCQ2533F	4	Đan	6.8	7.3	7.1	
5	2125330169	Đổng Thanh Đạt	09/01/2007	CCQ2533E	5	Đạt	8.5	8.3	8.4	
6	2125330161	Trần Công Đoàn	27/10/2007	CCQ2533E			0.0			
7	2125330159	Nguyễn Quốc Đồng	23/09/2007	CCQ2533E			0.0			
8	2125330178	Đặng Quốc Dũng	21/08/2007	CCQ2533F	8	Dũng	9.0	7.2	7.9	
9	2125330147	Vũ Tiến Dũng	05/09/2007	CCQ2533E	9	Dũng	8.9	7.7	8.2	
10	2125330146	Nguyễn Quốc Duy	14/08/2007	CCQ2533E	10	Duy	7.4	5.3	6.1	
11	2125330198	Hồ Văn Trường Giang	19/11/2007	CCQ2533F			0.0			
12	2125330143	Lê Văn Hải	02/05/2007	CCQ2533E	12	Hải	7.8	6.0	6.7	
13	2125330166	Phạm Gia Hào	26/12/2007	CCQ2533E	13	Hào	7.0	4.7	5.6	
14	2125330162	Nguyễn Văn Hiệp	01/05/2007	CCQ2533E			0.0			
15	2125330194	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2006	CCQ2533F	15	Hiếu	7.5	5.1	6.1	
16	2125330179	Lê Minh Hoàng	30/04/2007	CCQ2533F	16	Hoàng	8.1	7.5	7.7	
17	2125330155	Lê Quang Hưng	15/09/2007	CCQ2533E	17	Hưng	7.0	5.1	5.9	
18	2125330184	Nguyễn Ngọc Hưng	11/09/2007	CCQ2533F			0.0			
19	2125330196	K' Huy	09/01/2007	CCQ2533F	19	Huy	7.5	8.1	7.9	
20	2125330144	Nguyễn Duy Khang	03/05/2007	CCQ2533E			0.0			
21	2125330150	Vũ Quốc Khánh	25/05/2006	CCQ2533E	21	Khánh	8.2	6.7	7.3	
22	2125330165	Lê Nguyễn Anh Khoa	16/10/2007	CCQ2533E			0.0			
23	2125330185	Trần Đăng Khoa	01/01/2005	CCQ2533F	23	Khoa	9.0	7.6	8.2	
24	2125330142	Lê Thế Kỳ	20/06/2007	CCQ2533E	24	Kỳ	8.6	7.1	7.7	
25	2125330157	Nguyễn Hoàng Long	25/03/2007	CCQ2533E			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: ... 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330017	Đặng Xuân Lộc	23/03/2007	CCQ2533A		Cà	6.1	8.4	7.5	
2	2125330036	Nguyễn Hữu Luân	20/09/2007	CCQ2533A			6.8	4.9	5.7	
3	2125330067	Nguyễn Trường Thành	03/04/2007	CCQ2533B			7.7	2.8	4.8	
4	2125330009	Phạm Minh Luân	27/10/2007	CCQ2533A			7.8			
5	2125330022	Võ Minh Mạnh	21/11/2007	CCQ2533A		Mạnh	7.4	9.1	8.4	
6	2125330056	Đào Hải Nam	08/02/2004	CCQ2533B		Nam	5.4	7.1	6.4	
7	2125330002	Lâm Đại Nam	26/01/2006	CCQ2533A		Nam	5.5	5.1	5.3	
8	2125330050	Trần Hoài Nam	09/01/2007	CCQ2533B			0.0			
9	2125330045	Ngô Thiện Nhân	13/11/2005	CCQ2533B		Nhân	7.6	6.7	7.1	
10	2125330025	Phan Tấn Nhứt	02/05/2007	CCQ2533A		Nhứt	8.1	7.3	7.6	
11	2125330071	Bà Văn Hoàng Phát	25/01/2007	CCQ2533B			0.0			
12	2125330015	Huỳnh Nguyễn Phát	17/07/2007	CCQ2533A			0.0			
13	2125330048	Nguyễn Hoàng Phát	22/11/2007	CCQ2533B		Phát	7.6	3.2	5.0	
14	2125330039	Hoàng Quốc Phong	19/12/2007	CCQ2533B		Phong	7.7	7.2	7.4	
15	2125330030	Nguyễn Quang Nhip Phong	29/07/2007	CCQ2533A		Phong	5.8	4.0	4.7	
16	2125330012	Nguyễn Đăng Phú	06/11/2007	CCQ2533A		Phú	7.7	6.0	6.7	
17	2125330052	Nguyễn Chí Quốc	24/04/2007	CCQ2533B			0.0			
18	2125330069	Nguyễn Thanh Quyền	12/05/2007	CCQ2533B		Quyền	5.4	3.7	4.4	
19	2125330064	Trần Phúc Sang	19/10/2007	CCQ2533B			0.0			
20	2125330021	Dương Thế Sơn	10/04/2007	CCQ2533A		Sơn	7.5	4.5	5.7	
21	2125330040	Trần Tiến Sỹ	25/10/2007	CCQ2533B		Sỹ	7.5	7.9	7.7	
22	2125330029	Mai Anh Tài	16/06/2007	CCQ2533A			0.0			
23	2125330042	Nguyễn Ngọc Thái	08/12/2007	CCQ2533B		Thái	8.7	4.5	6.2	
24	2125330058	Ông Thế Thiện	03/04/2006	CCQ2533B			0.0			
25	2125330024	Lê Hưng Thịnh	31/10/2005	CCQ2533A		Thịnh	9.0	9.5	9.3	
26	2125330031	Vũ Văn Thịnh	22/10/2007	CCQ2533A		Thịnh	6.2	5.9	6.0	
27	2125330007	Võ Minh Thoại	24/04/2007	CCQ2533A		Thoại	7.8	6.0	6.7	
28	2125330016	Lưu Ngọc Toàn	23/06/2007	CCQ2533A			0.0			
29	2125330044	Tạ Duy Toàn	02/05/2007	CCQ2533B		Toàn	6.9	5.2	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-12

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *Thị Nôn*
Cán bộ coi thi 2: *Ngô Phước*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trọng	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C		<i>Tas</i>	8.2	6.8	7.4	
31	2125330061	Nguyễn Anh	Tuấn	20/04/2007	CCQ2533B		<i>Tuấn</i>	8.7	6.7	7.5	
32	2125330060	Vũ Văn	Việt	16/11/2007	CCQ2533B		<i>Việt</i>	7.7	6.5	7.0	
33	2125330004	Nguyễn Quang	Vũ	20/09/2007	CCQ2533A			0.0			
34	2125330046	Võ Chí	Vỹ	02/07/2007	CCQ2533B			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125330035	Nguyễn Văn An	02/05/2007	CCQ2533A			0.0			
2	2125330001	Nguyễn Gia Ân	25/01/2006	CCQ2533A			0.0			
3	2125330034	Phan Lê Duy	Bảo	18/06/2007	CCQ2533A	Bảo	5.3	4.1	4.6	
4	2125330003	Trần Võ Thái	Bình	08/06/2007	CCQ2533A	Bình	5.8	5.2	5.4	
5	2125330047	Trần Mạnh	Cường	08/03/2007	CCQ2533B	CƯỜNG	5.3	2.1	3.4	
6	2125230038	Nguyễn Văn	Đàn	07/01/2007	CCQ2533F	Đàn	7.6	8.0	7.8	
7	2125330051	Nguyễn Hải	Đang	30/12/2007	CCQ2533B	Đang	8.3	4.0	5.7	
8	2125330057	Đặng Kiều Thái	Đạt	01/07/2007	CCQ2533B	Đạt	5.1	3.5	4.1	
9	2125330023	Nguyễn Thanh	Đạt	11/09/2007	CCQ2533A	Đạt	6.2	6.9	6.6	
10	2125330026	Phan Thành	Đạt	15/05/2006	CCQ2533A	Đạt	5.3	6.8	6.2	
11	2125330043	Nguyễn Văn	Diệp	27/08/2007	CCQ2533B	Diệp	8.6	8.0	8.2	
12	2125330068	Phan Văn	Đức	28/06/2007	CCQ2533B	Đức	5.9	5.7	5.8	
13	2125330062	Phạm Tuấn	Đũng	18/12/2007	CCQ2533B		0.0			
14	2125330038	Bùi Nguyễn Hoàng	Duy	07/06/2007	CCQ2533B	Duy	6.0	6.0	6.8	
15	2125330014	Nguyễn Hoàng Ngọc	Duy	27/04/2007	CCQ2533A		0.0			
16	2125330063	Phan Tiến	Duy	15/08/2007	CCQ2533B	Duy	5.8	5.6	5.7	
17	2125330037	Lê Ngọc	Hải	12/12/2007	CCQ2533B	Hải	5.3	4.7	4.9	
18	2125330054	Đào Lưu Công	Hậu	26/12/2007	CCQ2533B	Hậu	6.8	4.5	5.4	
19	2125330010	Đoàn Minh	Hậu	21/05/2007	CCQ2533A	Hậu	6.8	3.9	5.1	
20	2125330055	Đinh Xuân	Hoàng	20/09/2007	CCQ2533B	Hoàng	5.2	4.7	4.9	
21	2125330005	Lưu Duy	Hưng	14/01/2007	CCQ2533A	Hưng	5.9	5.3	5.5	
22	2125330059	Sơn Minh	Hưng	14/06/2002	CCQ2533B	Hưng	7.6	7.7	7.7	
23	2125330053	Trần Hồ Viết Quốc	Hưng	24/07/2007	CCQ2533B	Hưng	6.5	5.5	5.9	
24	2125330041	Nguyễn Quang	Huy	06/04/2007	CCQ2533B	Huy	6.1	6.9	6.6	
25	2125330019	Võ Bùi Văn	Huy	13/11/2007	CCQ2533A	Huy	5.0	5.6	5.4	
26	2125330008	Lê Hoàng	Kha	19/04/2007	CCQ2533A	Kha	5.2	5.7	5.5	
27	2125330033	Nguyễn Dương Quốc	Khang	12/11/2007	CCQ2533A	Khang	5.1	3.5	4.1	
28	2125330049	Phạm Mạnh	Khang	15/10/2007	CCQ2533B		0.0			
29	2125330020	Nguyễn Tuấn	Khanh	12/04/2007	CCQ2533A	Khanh	6.9	6.8	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đo lường điện và thiết bị đo
(22829201)

Ngày thi: 07/05/2026

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: D2-13

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Trình Thi
Liên

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2125330032	Nguyễn Khánh	21/12/2007	CCQ2533A		<i>Khánh</i>	7.7	8.0	7.9	
31	2125330013	Trần Minh Khoa	21/08/2007	CCQ2533A		<i>KS</i>	6.0	6.1	6.1	
32	2122050102	Nguyễn Tấn Khôi	01/02/2004	CCQ2205C		<i>Khôi</i>	7.4	6.8	7.0	
33	2125330006	Nguyễn Anh Kiệt	26/03/2007	CCQ2533A		<i>JK</i>	6.4	4.3	5.1	
34	2125330027	Trần Vĩnh Kỳ	06/11/2007	CCQ2533A		<i>Thị</i>	5.9	4.7	5.2	